

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Chiên.

Ông Lý Q Minh.

Thư ký phiên tòa: ông Chảo Hò Sơn – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo: **Vàng Văn Th;** Tên gọi khác: không có tên gọi khác; Sinh ngày 15/8/2000, **tại: tỉnh Lai Châu;** Nơi cư trú: bản N C, xã Kh L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Văn C, đã chết và con bà Lò Thị Th, sinh năm 1970 (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ); Bị cáo chưa có vợ, con; **Tiền án, tiền sự: không;** Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/6/2025, đến ngày 18/6/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong Thổ - **Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu,** có mặt.

Người bào chữa chữa cho bị cáo: ông Trần Văn Hùng – là Luật sư, ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2025, Vàng Văn Th, sinh ngày 15/8/2000, trú tại bản N C, xã Kh L, tỉnh Lai Châu đi bộ từ nhà vào trong bản Nà Cúng để tìm mua Heroine sử dụng. Trên đường đi, Th gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, qua trao đổi Th nhờ người đàn ông đó mua hộ 01 gói Heroine (*gói bằng mảnh nilon màu xanh*) giá 150.000 đồng. Mua được Heroine, Th mang về nhà cất giấu dưới đệm trên giường ngủ, không cho ai biết.

Trước đó vào chiều ngày 08/6/2025, Công an xã Khổng Lào bắt quả tang Lò Văn Q, sinh năm 1994, trú tại bản Ph Đ, xã Ph Th, tỉnh Lai Châu, thu giữ 0,032 gam Heroine; và bắt quả tang Lò Văn H, sinh năm 1973, trú tại bản N C,

xã Kh L, thu giữ 0,084 gam Heroine (bắt tại 02 địa điểm và thời gian khác nhau). Q và Hkhai nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do mua của Vàng Văn Th mà có (Q và Hmỗi người mua Heroine của Th vào một thời điểm khác nhau). Căn cứ lời khai của Q và H, hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành giữ người, khám xét khẩn cấp nơi ở của Th, quá trình khám xét thu giữ dưới đệm trên giường ngủ của Th 01 gói Heroine. Th khai gói Heroine bị thu giữ mục đích cất giấu để sử dụng, Th không thừa nhận việc bán Heroine cho Q, H.

Tại bản Kết luận giám định số 501 ngày 13/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Văn Th có khối lượng 0,173 gam, là ma túy, loại: *Heroine*.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSKV3 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu để xét xử bị cáo Vàng Văn Th, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn Th, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố là đúng quy định của pháp luật, không oan và không sai.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vàng Văn Th, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, **điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội**, xử phạt bị cáo Vàng Văn Th, từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Về vật chứng: áp dụng **điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự**; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã mở; Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, **khoản 6 Điều 15** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn Th luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn, thuộc

trường hợp người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn năm 2021- năm 2025. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Người bào chữa và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi sáp nhập Tòa án nhân dân căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân, Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 thông qua ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/6/2025, tại nơi ở của Vàng Văn Th, thuộc bản N C, xã Kh L, tỉnh Lai Châu, Th đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, có khối lượng 0,173 gam, mục đích để sử dụng thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đến khám xét thu giữ vật chứng.

Bị cáo Vàng Văn Th là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn các xã, phường, tỉnh Lai Châu. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 01 năm đến 05 năm tù, thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (từ 03 năm đến 05 năm tù). Ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 09/6/2025, để đảm bảo tính có lợi cho bị cáo, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Vàng Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết

định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã mở, đây là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng; đối với 0,173 gam Heroine thu giữ của Vàng Văn Th, Cơ quan điều tra gửi toàn bộ gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vàng Văn Th là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, Vàng Văn Th khai nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch mua hộ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Đối với việc Lò Văn Q và Lò Văn H khai nguồn gốc số Heroine bị thu giữ khi bắt quả tang là do mua của Vàng Văn Th mà có. Q và H khai mua Heroine của Th và các thời điểm khác nhau và không có ai biết, chứng kiến. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh, đối chất giữa Th với Q, Th với Hnhung Th không thừa nhận việc bán Heroine cho Q và H. Ngoài lời khai độc lập của Q, H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Th về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Lò Văn Q, Lò Văn H. Q có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó Cơ quan điều tra đang điều tra, xử lý đối với Q trong một vụ án khác. H chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; **điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội**; điểm đ khoản 1 Điều 12, **khoản 6 Điều 15** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Vàng Văn Th, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Vàng Văn Th 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh, **01 vỏ phong bì niêm phong** ban đầu đã mở, đây là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 12/12/2025 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu).

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu- Khu vực Phong Thổ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

